

**THÔNG BÁO**  
**Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024**

**Đơn vị được thông báo:** Trường THPT Nậm Pồ

**Mã chương:** 422

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2024 của trường THPT Nậm Pồ và Biên bản xét duyệt quyết toán ngày 21/3/2025 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Trường THPT Nậm Pồ;

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 của đơn vị như sau:

**I. Phần số liệu:**

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng

*(Số liệu chi tiết theo biểu 2a).*

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 217.567.976 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 14.049.413.000 đồng, trong đó:
  - + Dự toán giao đầu năm: 12.065.413.000 đồng;
  - + Dự toán bổ sung trong năm: 1.984.000.000 đồng;
- Kinh phí thực nhận trong năm: 13.333.102.173 đồng;
- Kinh phí quyết toán: 13.333.102.173 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm: 420.367.537 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 513.511.266 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận: 0 đồng;

+ Dự toán còn dư ở Kho bạc: 513.511.266 đồng.

*(Số liệu chi tiết theo biểu 2c).*

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

a) Tình hình thực hiện nhiệm vụ:

Chỉ tiêu	Cán bộ giáo viên						Học sinh						Số lớp		
	Tổng số		Giáo viên		Nhân viên		Trong đó số lượng học sinh, sinh viên được hưởng chính sách								
	Biên chế	Hợp đồng	Biên chế	Hợp đồng	Biên chế	Hợp đồng	Tổng số	Miễn học phí	Giảm học phí	Hỗ trợ chi phí học tập	Hỗ trợ tiền ăn, tiền ở học sinh xã, thôn ĐBKX	Hỗ trợ gạo học sinh xã thôn ĐBKX		Hỗ trợ trẻ khuyết tật	Hỗ trợ dân tộc rất ít người
Đầu năm (01/01)	33	3	31	0	2	3	664	471	206	601	590	14	7		16
Tăng trong năm	9	3	8	2	1	0	225	73	139	227	99	2	1		5
Giảm trong năm	33	1	3	0	0	0	248	180	68	159	129	2	1		5
Cuối năm (31/12)	39	5	36	2	3	3	671	364	277	669	560	14	7		16
Số bình quân năm	36	4	34	1	3	3	668	418	242	635	575	14	7		16

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024: 0 đồng.

c) Chênh lệch giữa số đề nghị và số thẩm tra quyết toán: 0 đồng.

## II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ<sup>2</sup>:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 36.061.800 đồng.

Trong đó:

- + Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng.
- + Trích lập các Quỹ: 0 đồng.
- + Kinh phí cải cách tiền lương: 36.061.800 đồng.

## III. Nhận xét và kiến nghị:

### 1. Nhận xét

a) Ưu điểm

- Kinh phí đề nghị quyết toán năm 2024 có đầy đủ hồ sơ chứng từ, nội dung chi theo văn bản pháp lý hiện hành.

b) Nhược điểm:

Đơn vị chưa in đầy đủ các loại sổ sách kế toán theo quy định.

- Một số bảng chấm công chót sai số công hưởng lương thời gian (tháng 1/2024); GV nghỉ thai sản đơn vị chót là hưởng lương thời gian (Tháng 6/2024).

- Thanh toán công tác phí một số giấy đi đường thiếu nơi đi, đến. Một số giấy đề thanh toán công tác phí sai thông tin ngày đi về, ngày đề nghị.

- Sửa chữa tài sản một số chứng từ thiếu biên bản kiểm tra hiện trạng tài sản, nội dung sửa chữa chưa chi tiết.

## **2.Kiến nghị:**

- Thủ trưởng, kế toán đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với số liệu, tính pháp lý đối với toàn bộ hồ sơ, chứng từ chi NSNN và nguồn hoạt động khác được để lại đề nghị quyết toán.

- Đề nghị đơn vị khắc phục các nội dung còn thiếu sót đã nêu trên và báo cáo kết quả khắc phục những hạn chế nêu trên về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 29/4/2025.

Thông báo này được lập thành 3 bản gửi đơn vị 01 bản; Sở Giáo dục và Đào tạo 01 bản; Sở Tài chính 01 bản theo quy định./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- Trường THPT NP;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Tuyết Ban**